

Ngày 31/03/2025	35,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	27.3%	104.7%

2024	
ROE	23.3%
	+/- YoY ▲ 5.2%

Q1/25	
DT thuần	99.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 6.10 ▼ 5.8%
	YoY ▲ 6.00 ▲ 6.4%

2024	
DT thuần	436
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 50.0 ▲ 13.0%

Q1/25	
LN gộp	20.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.40 ▼ 20.7%
	YoY ▲ 6.00 ▲ 6.4%

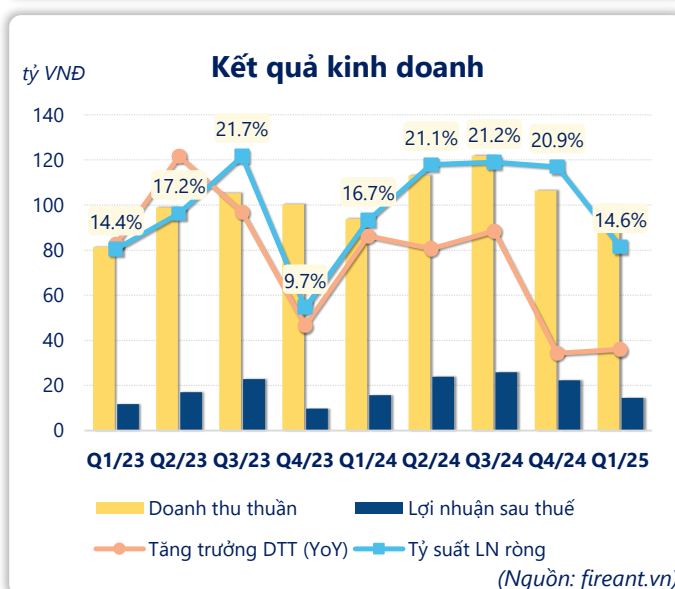
2024	
LN gộp	109
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.2 ▲ 36.3%

Q1/25	
LN thuần	16.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.40 ▼ 34.2%
	YoY ▼ 0.90 ▼ 5.4%

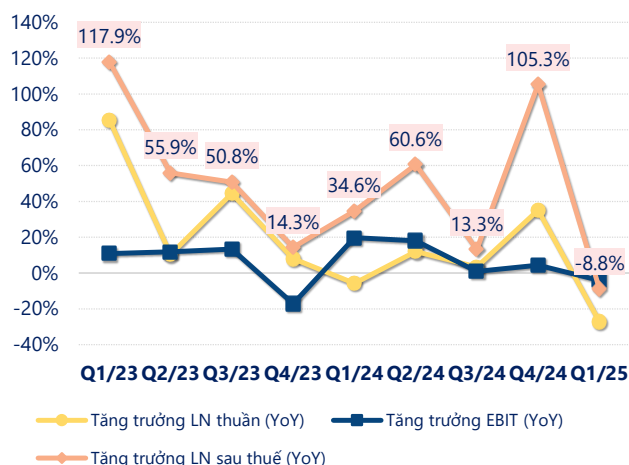
2024	
LN thuần	97.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.8 ▲ 44.1%

Q1/25	
LN sau thuế	14.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.70 ▼ 34.5%
	YoY ▼ 1.10 ▼ 6.8%

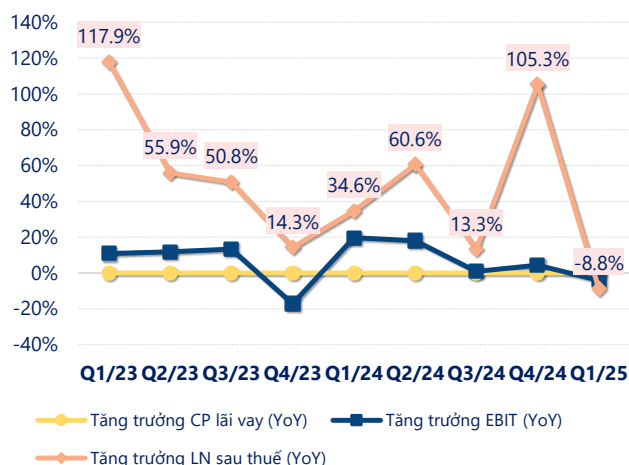
2024	
LN sau thuế	87.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 25.7 ▲ 41.9%



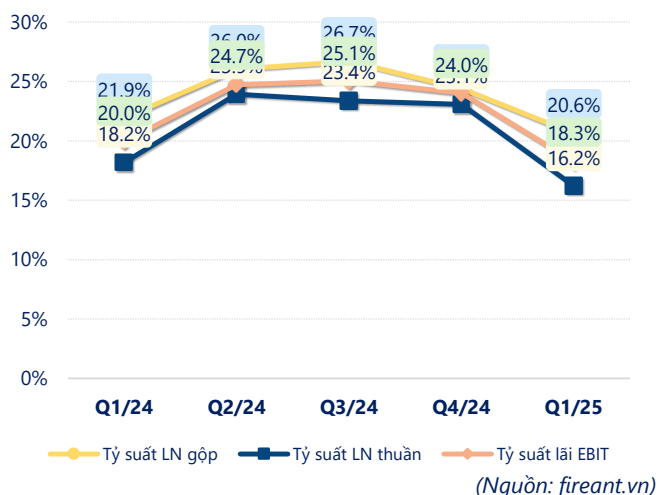
Tăng trưởng lợi nhuận



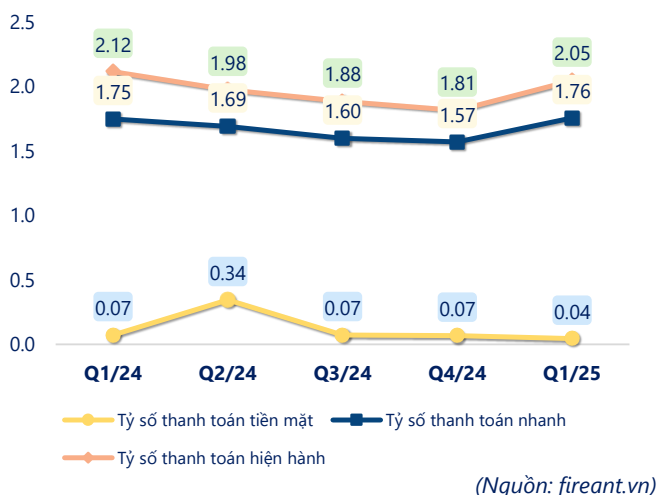
Tăng trưởng chi phí



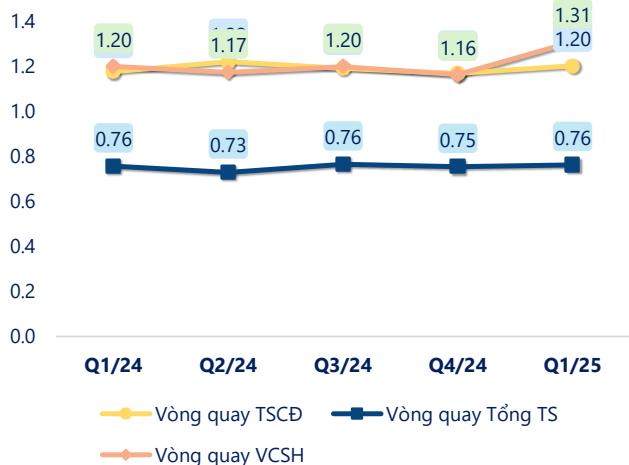
Tỷ suất lợi nhuận



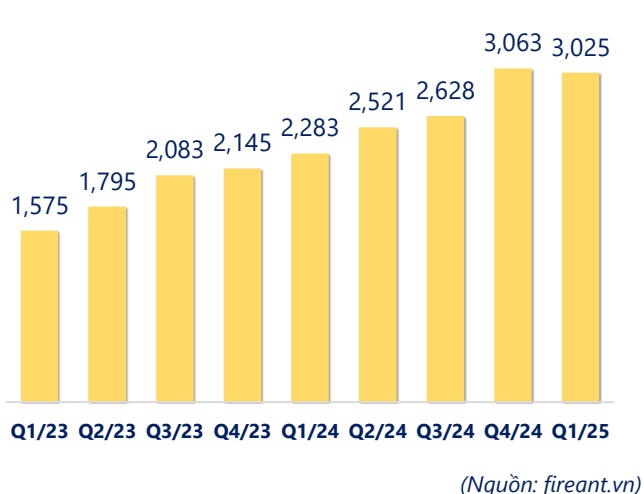
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	99.9	93.9	6.4%	436	386	13.0%
Giá vốn hàng bán	79.3	73.3	8.2%	327	306	6.9%
Lợi nhuận gộp	20.6	20.6	0.0%	109	79.8	36.3%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.33	11.5%	4.62	5.38	-14.2%
Chi phí TC	2.06	1.35	52.3%	4.00	3.42	17.0%
Chi phí lãi vay	2.06	1.35	52.3%	4.00	3.42	17.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.15	0.15	1.3%	0.45	0.60	-25.0%
Chi phí QLDN	2.59	2.36	9.9%	11.5	13.5	-15.0%
LN thuần từ HĐKD	16.2	17.1	-5.4%	97.4	67.6	44.1%
Lợi nhuận khác	0.01	0.37	-98.3%	0.59	1.07	-45.4%
LN trước thuế	16.2	17.4	-7.0%	98.0	68.7	42.7%
Lợi nhuận sau thuế	14.5	15.6	-6.8%	87.2	61.5	41.9%
LNST của CĐ cty mẹ	14.5	15.6	-6.8%	87.2	61.5	41.9%

(Nguồn: fireant.vn)

